**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Môn: TOÁN – Lớp 11**

Thời gian làm bài: 90 phút.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **CẤP ĐỘ TƯ DUY** |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **1. Giới hạn hàm số**Biết tính giới hạn của hàm số. | 1câu(0.75đ) | 1câu(0.75 đ) | 1câu(0.75 đ) |  | 2.25 điểm  |
| **1. Hàm số liên tục**Biết xét tính liên tục của một hàm số tại một điểm, trên khoảng, tìm điều kiện để hàm số liên tục tại một điểm. |  |  | 1câu(1.0 đ) |  | 1.0 điểm |
| **2. Định nghĩa,** **ý nghĩa hình học, cơ học, vật lý của đạo hàm .**Biết ý nghĩa hình học, cơ học, vật lý của đạo hàm để tính hệ số góc và viết phương trình của tiếp tuyến của đường cong, giải các bài toán thực tế. | 1câu(0.75 đ) | 1câu(0.75 đ) |  |  | 1.5 điểm |
| **3. Quy tắc tình đạo hàm, đạo hàm hàm lượng giác.**Biết dùng quy tắc để tính đạo hàm  | 2 câu(1.5 đ) | 1 câu( 0.75 đ) |  |  | 2.25 điểm |
| **4. Đường thẳng vuông góc đường thẳng, mặt phẳng**Biết cách chứng minh đường thẳng vuông góc đường thẳng, đường thẳng vuông góc mặt phẳng. mặt phẳng vuông góc mặt phẳng. | 1 câu(0.75 đ) | 1 câu(0.75 đ) |  |  | 0.75 điểm |
| **5. Góc giữa hai đường thẳng, đường thẳng, mặt phẳng.**Biết cách xác định góc giữa hai đường thẳng, góc giữa đường thẳng và mặt phẳng,  góc giữa mặt phẳng và mặt phẳng. |  |  |  | 1 câu(0.75 đ) | 0.75 điểm |
| **6. Khoảng cách** Biết cách xác định và tính khoảng cách từ một điểm đến đường thẳng, khoảng cách từ một điểm đến mặt  phẳng |  |  | 1 câu(0.75 đ) |  | 0.75 điểm |
| **Tổng điểm** | 3.75 | 3.0 | 2.5 | 0.75 |  |